TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 12/2018-HSST
Ngày:23/3/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Bá Long

Bà: Nguyễn Thị Trúc

Thư ký phiên toà: *Ông Lê Ngọc Thành* - Thư ký Toà án nhân dân huyện T – Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên toà:

Ông: Đào Hải Toàn - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 23/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện T - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 08/3/2018 đối với bị cáo

Lê Thanh D - Sinh năm 1989

- STQ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Thanh T và bà Vũ Thị N; Tiền án, tiền sự : không.

Nhân thân: Tại bản án số 23/2014/HSST, ngày 08/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, Lê Thanh D bị tuyên phạt tiền về tội "Đánh bạc" (số tiền đánh bạc trong vụ án này là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn)

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Người bị hại:** Cháu Vũ Thị H sinh ngày 11/12/2000 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại**

Bà: Hoàng Thị T sinh năm 1970 (Mẹ đẻ của cháu H) có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện t, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:**

- Ông Vũ Quốc T - Luật sư của văn phòng luật sư Thiên Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2015, Lê Thanh D thường xuyên đến nhà cháu Vũ Thị H sinh ngày 11/12/2000 (ở Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) chơi. Trong thời gian đến nhà cháu H chơi, giữa D và cháu H nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau. Quá trình yêu nhau cả hai đã hai lần thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ V ở xóm 4, xã M, huyện T quan hệ tình dục. Cụ thể:

Lần thứ : Vào chiều 06/3/2016, Lê Thanh D dùng điện thoại di động nhắn tin cho cháu Vũ Thi H rủ đi chơi thì cháu H đồng ý. Lê Thanh D điều khiển xe máy đến đón và chở cháu H đi đến quán cà phê TUDAY ở thị trấn T, huyện T uống nước. Tại quán, cả hai uống nước nói chuyện, trong khi nói chuyện D rủ cháu H đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Lúc đầu cháu H không đồng ý nhưng sau khi được D thuyết phục thì cháu H đồng ý nên cả hai thanh toán tiền nước và đi đến nhà nghỉ V ở xóm 4, xã M, huyện T thuê phòng nghỉ để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong, D điều khiển xe máy đưa cháu H về nhà.

Lần thứ 2: Vào sáng ngày 10/03/2016, Lê Thanh D lại dùng điện thoại di động nhắn tin cho cháu Vũ Thi H rủ đi chơi, cháu H đồng ý. Lê Thanh D điều khiển xe máy đến đón và chở cháu H đi đến nhà nghỉ V thuê một phòng nghỉ ở tầng một rồi cùng cháu H vào phòng nghỉ quan hệ tình dục; lần quan hệ tình dục này cháu H cũng đồng ý. Sau khi quan hệ tình dục xong D điều khiển xe máy đưa cháu H về nhà.

Sau hai lần quan hệ tình dục với Lê Thanh D, đến khoảng tháng 6/2016, cháu Vũ Thị H phát hiện mình có thai nên đã báo tin cho D biết. Ngày 03/9/2016 (tức ngày 04/8/2016 âm lịch) hai bên gia đình nhà D và cháu H đã tổ chức đám cưới cho D và cháu H theo phong tục địa phương mà không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật do cháu H chưa đủ 18 tuổi. Sau đám cưới cháu H về gia đình nhà D ở và sống chung với D như vợ chồng. Đến ngày 23/12/2016 cháu H sinh con và đặt tên là Lê Thanh Gia B. Qúa trình sinh con và chung sống, giữa D và cháu H phát sinh mâu thuẫn nên tháng 5/2017 cháu H đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Đến ngày 04/7/2017, cháu Vũ Thị H làm đơn và cùng mẹ đẻ là chị Hoàng Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tố cáo hành vi quan hệ tình dục của Lê Thanh D đối với cháu H.

Ngày 17/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành lấy tế bào niêm mạc miệng, tóc từ Lê Thanh D, Vũ Thị H và cháu Lê Thanh Gia B và ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an giám định gen để xác định quan hệ huyết thống giữa cháu Lê Thanh Gia B, chị Vũ Thị H và Lê Thanh D. Ngày 29/9/2017 Viện khoa học hình sự Bộ công an có Kết luận giám

định số: 3942/C45(TT3), kết luận: Vũ Thị H là mẹ đẻ của Lê Thanh Gia B; Lê Thanh D là cha đẻ của Lê Thanh Gia B với xác suất 99,9999%.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Lê Thanh D biết rõ cháu Vũ Thị H chưa đủ 16 tuổi nhưng do hiểu biết pháp luật còn hạn chế và có tình cảm yêu thương cháu Hương nên đã hai lần quan hệ tình dục với cháu khi cháu chưa tròn 16 tuổi làm cháu có thai. Biết cháu H có thai, Dũng đã nói chuyện với gia đình và gia đình đã tổ chức đám cưới cho D và cháu H theo phong tục địa phương. Cháu H về nhà được D chăm sóc, chung sống như vợ chồng cho đến khi sinh con và phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Lê Thanh Dg chưa chấp hành xong hình phạt tiền tại bản án số 23/2014/HSST, ngày 08/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội "Đánh bạc" nhưng do số tiền đánh bạc trong vụ án này là 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn) nên áp dụng Điểm d, Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội có hiệu lực ngày 05/7/2017; Khoản 1, Điều 321 BLHS thì bị cáo được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt.

Về dân sự: Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu Lê Thanh D phải bồi thường các khoản gồm:

- Tiền thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 65.000.000đ
- Tiền chăm sóc dưỡng nuôi cháu Lê Thanh Gia B tính từ thời điểm tháng 5/2017 cho đến tháng 3/2018 mỗi tháng 2.300.000đ x 14 tháng = 32.200.000đ.
- Tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổ là 408.000.000đ

Tổng cộng = 503.000.000đ

* Về vật chứng: Chuyển 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có ghi hàng chữ Bộ Công an - Tổng cục cảnh sát PCTP kính gửi cơ quan "CSĐT Công an huyện T", mặt sau được đóng dấu đỏ niêm phong và dán kín theo quy định, bên trong phong bì có chứa các mẫu vật sau giám định (mẫu vật là tóc và tế bào niêm mạc miệng) đến Cơ quan Thi hành án huyện T chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT- VKS ngày 03/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Lê Thanh D về tội " Giao cấu với trẻ em" theo điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115, Điều 33, điểm b, p,q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị xử phạt Lê Thanh D từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

*Về tang vật vụ án: Đối với vật sau giám định (mẫu vật là tóc và tế bào niêm mạc miệng) là tang vật vụ án cần tiêu hủy.

*Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần cho người bị hại theo quy định của pháp luật và đề nghị tách phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con để giải quyết vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức yêu cầu bồi thường của người bị hại là cao

* Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Do cháu H bị Lê Thanh D thực hiện việc giao cấu dẫn đến việc cháu H có thai và sinh con khi chưa đủ 16 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Lê Thanh D theo đúng quy định của pháp luật và buộc Lê Thanh D phải bồi thường cho cháu Vũ Thị H những khoản tổng số tiền là 503.000.000đ.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng điều luật và mức hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho cháu Vũ Thị H là 40 tháng lương cơ bản; tiền chăm sóc cháu Gia B tính từ tháng 5/2017 đến tháng 3/2018 là 30.000.000đ. Không thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là tách việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con để giải quyết thành vụ án dân sự khác. Đề nghị Hội đòng xét xử giải quyết trong cùng vụ án và buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luât.

* Ý kiến của người bị hại: Tôi không có ý kiến gì .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hôi đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Huyện T, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên VKSND Huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do giữa Lê Thanh D và cháu Vũ Thị H có quan hệ tình cảm yêu đương nên vào ngày 6/3/2016 và 10/3/2016 tại nhà nghỉ V ở xóm 4, xã M, huyện T, Lê Thanh D đã 02 lần quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu Vũ Thị H dẫn đến việc cháu H có thai.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có 2 lần quan hệ tình dục với cháu H dẫn đến cháu H có thai và những lần đó đều do cháu H tự nguyện cùng thể hiện ý chí cùng thống nhất thực hiện việc giao cấu với nhau. Tuy nhiên khi Lê Thanh D thực hiện hành vi giao cấu với cháu H, cháu H đang là trẻ em (mới 15 tuổi 02 tháng 25 ngày), không định hướng được mức độ hậu quả nguy hại của hành vi giao cấu, do đó bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Giao cấu với trẻ em" với tình tiết định khung tăng nặng " phạm tội nhiều lần" và " Làm nạn nhân có thai".

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Thanh D phạm tội " Giao cấu với trẻ em", tội danh và hình phạt quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] **Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo**

Để thỏa mãn dục vọng cá nhân, bị cáo Lê Thanh D đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Vũ Thị H dẫn đến cháu H có thai, khi cháu H mới 15 tuổi, 2 tháng 25 ngày. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát trển bình thường của trẻ em và ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức lối sống thuần phong mỹ tục, còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung và cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo xuất trình Công văn ngày 10/3/2018 của Công an huyện T, chứng nhận trong năm 2017, Lê Thanh D đã có thành tích xuất sắc trong phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện T về việc: Có công tố giác đối tượng chuyên trộm cắp tài sản. Công an huyện T đã phá thành công chuyên án này. Đây là hành vi cần khuyến khích và nhân rộng để tuyên truyền cho toàn nhân dân cùng tham gia phòng chống tội phạm, giúp cơ quan Công an điều tra tội phạm. Bản thân bị cáo và người bị hại có mối quan hệ yêu đương, sau khi phát hiện cháu H có thai bị cáo đã có trách nhiệm tổ chức đám cưới và chung sống với cháu H như vợ chồng thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm p,q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Theo báo cáo của người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu H và chi phí nuôi dưỡng cháu Bảo, tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 503.000.000đ. Quá trình nghiên cứu xem xét và thẩm định các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa xác định bị cáo Lê Thanh D phải bồi thường cho cháu Vũ Thị H các khoản như sau:

- Bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Vũ Thị H là. 8 tháng lương tối thiểu bằng: 1.300.000đ x 8 tháng = 10.400.000đ.

- Tiền nuôi dưỡng cháu Lê Thanh Gia B từ tháng 5/2017 (thời điểm cháu H đem con về nhà mẹ đẻ) đến ngày xét xử (23/3/2018): 10 tháng x 1.300.000đ = 13.000.000đ.

- Tiền cấp dưỡng nuôi cháu B đến khi cháu B đủ 18 tuổi, mỗi tháng 1.300.000đ (tính từ tháng 4 năm 2018)

* Về vật chứng: Đối với vật sau giám định (mẫu vật là tóc và tế bào niêm mạc miệng) là tang vật vụ án cần tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Thanh D phạm tội " *Giao cấu với trẻ em*"

* Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 115, Điều 33; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. năm 1999

* Xử phạt: Lê Thanh D 42(bốn hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thanh D phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thanh Gia B mỗi một tháng là 1.300.000đ cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi cháu Gia B tính từ tháng 4/2018 và có trách nhiệm bồi thường cho cháu Vũ Thị H số tiền 23.400.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành các khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* Về tang vật vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có ghi hàng chữ Bộ Công an - Tổng cục cảnh sát PCTP kính gửi cơ quan "CSĐT Công an huyện T", mặt sau được đóng dấu đỏ niêm phong và dán kín theo quy định, bên trong phong bì có chứa các mẫu vật sau giám định (mẫu vật là tóc và tế bào niêm mạc miệng) là tang vật vụ án.

Số tang vật trên hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018, giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, *khoản* 1 Điều 21; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 *của UBTVQH*: Buộc bị cáo Lê Thanh D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; 1.170.000đ án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- T.H.ADS T;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận